

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 169/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Đào Thị Thu H, sinh năm 1991

Nơi thường trú: tổ A, khu phố T, phường H, tỉnh Quảng Ninh

Nơi ở hiện tại: tổ C, khu D, phường H, tỉnh Quảng Ninh

2. Anh Lương Văn T, sinh năm 1989

Nơi thường trú: tổ A, khu phố T, phường H, tỉnh Quảng Ninh

Nơi ở hiện tại: tổ C, khu D, phường H, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Đào Thị Thu H và anh Lương Văn T đăng ký kết hôn ngày 08/8/2014 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H (nay là phường H, tỉnh Quảng Ninh). Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống không hạnh phúc,

không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm. Nay chị Đào Thị Thu H và anh Lương Văn T đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung đã không tồn tại từ lâu nên đều thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Đào Thị Thu H và anh Lương Văn T có 02 con chung là Lương Vũ Khánh C, sinh ngày 30/8/2014 và Lương Vũ Hải P, sinh ngày 04/12/2018. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Chị Đào Thị Thu H là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên. Anh Lương Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 7.500.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 6/2026 đến khi con chung thành niên. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: chị Đào Thị Thu H và anh Lương Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: chị Đào Thị Thu H và anh Lương Văn T không vay nợ chung của cơ quan, tổ chức, cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: chị Đào Thị Thu H và anh Lương Văn T thỏa thuận anh Thắng chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[6] Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn; đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và toàn bộ các vấn đề khác trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 12/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đào Thị Thu H và anh Lương Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Đào Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lương Vũ Khánh C, sinh ngày 30/8/2014 và Lương Vũ Hải P, sinh ngày 04/12/2018 đến khi thành niên. Anh Lương Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 7.500.000 đồng/tháng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng

một tháng), thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 6/2026 đến khi con chung thành niên. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị Đào Thị Thu H và anh Lương Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Đào Thị Thu H và anh Lương Văn T không vay nợ chung của cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Lương Văn T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001533 ngày 13/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 – Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường H, tỉnh Quảng Ninh (ĐKKH số 55/2014 ngày 08/8/2014 tại UBND phường T cũ).
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương